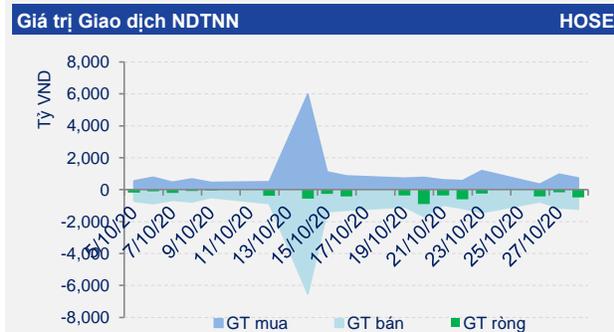
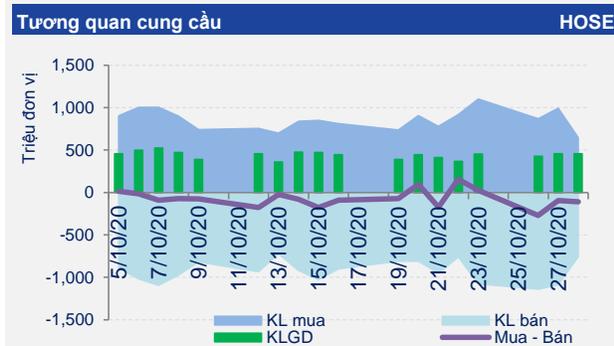


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	921.05	134.04
% Thay đổi	↓ -2.69%	↓ -2.25%
KLGD (CP)	456,058,310	67,755,217
GTGD (tỷ đồng)	9,019.37	1,037.71
Tổng cung (CP)	758,395,460	98,132,700
Tổng cầu (CP)	647,114,800	86,554,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,765,549	283,900
KL mua (CP)	29,316,839	292,600
GTmua (tỷ đồng)	735.78	4.61
GT bán (tỷ đồng)	1,217.11	5.82
GT ròng (tỷ đồng)	(481.33)	(1.21)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.47%	12.1	2.0	2.4%
Công nghiệp	↓ -2.06%	13.0	2.3	13.7%
Dầu khí	↓ -3.49%	-	1.9	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.28%	99.6	3.7	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.01%	13.3	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.65%	16.3	4.3	15.6%
Ngân hàng	↓ -2.95%	8.9	2.1	28.3%
Nguyên vật liệu	↓ -3.28%	14.7	1.8	17.2%
Tài chính	↓ -3.30%	16.3	2.6	16.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.49%	12.8	2.1	1.8%
VN - Index	↓ -2.69%	15.7	2.7	
HNX - Index	↓ -2.25%	10.2	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 25,42 điểm (-2,69%) xuống 921,05 điểm; HNX-Index giảm 3,09 điểm (-2,25%) xuống 134,04 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 10.057 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 524 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 971 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 128 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 497 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và mạnh dần lên về cuối phiên khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục bị bán ra và gần như toàn bộ đều giảm như VIC (-5,2%), VCB (-2,1%), VHM (-2,6%), BID (-3,4%), VNM (-2%), VRE (-5,6%), HPG (-3,2%), CTG (-2,8%), TCB (-3,9%), VPB (-4,7%)... gây ra áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường chung. Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là duy trì được sắc xanh như PDR (+2,8%), BHN (+1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tiếp tục giảm như ACB (-2,5%), SHB (-4,5%), VCS (-5,6%), SHS (-4,7%), THD (-2,4%), PVS (-2,2%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ ba liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh và thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 930-935 điểm (MA20) trong phiên hôm nay, qua đó mở ra dự địa giảm tiếp theo với ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 910 điểm (MA10). Khó ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị khoảng 480 tỷ đồng trên hai sàn là một diễn biến tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 vẫn duy trì mức basis dương 7,02 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ sớm hồi phục trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm về ngưỡng hỗ trợ quanh 910 điểm (MA50) trước khi cho phản ứng hồi phục từ đây. Những nhà đầu tư đã bắt đáy thăm dò một phần tỷ trọng danh mục trong vùng 930-935 điểm (MA20) trong phiên hôm nay nên tiếp tục quan sát thị trường, có thể giải ngân thêm một phần danh mục nữa nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 910 điểm (MA50).



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và mạnh dần về cuối phiên, khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi nhẹ lên trên tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại. Kết phiên, VN-Index giảm 25,42 điểm (-2,69%) xuống 921,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.500 đồng, VCB giảm 1.800 đồng, VHM giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PDR tăng 1.150 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 133,898 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 137,342 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,09 điểm (-2,25%) xuống 134,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, SHB giảm 700 đồng, VCS giảm 4.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SEB tăng 3.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 478,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,3 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 303,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 57 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 34,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,21 tỷ đồng. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 41 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DNP với 699 triệu đồng tương ứng với 39 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BAX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 19 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Tái cơ cấu kinh tế đạt nhiều kết quả tích cực

Ủy ban Kinh tế khẳng định, các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt được nhiều kết quả tích cực. Thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực từng bước được hoàn thiện, phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới vùng 930-935 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 433 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 930-935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm về ngưỡng hỗ trợ quanh 910 điểm (MA50) trước khi cho phản ứng hồi phục từ đây.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 138 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 138 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 131,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 131,5 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang** Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,9 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng** Đầu giờ sáng 28/10 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.190 đồng (tăng 3 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm** Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,85 USD/ounce tương ứng với 0,41% xuống 1.904 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng** Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,353 điểm tương ứng 0,39% xuống 93,287 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1760 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2994 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,33 JPY.

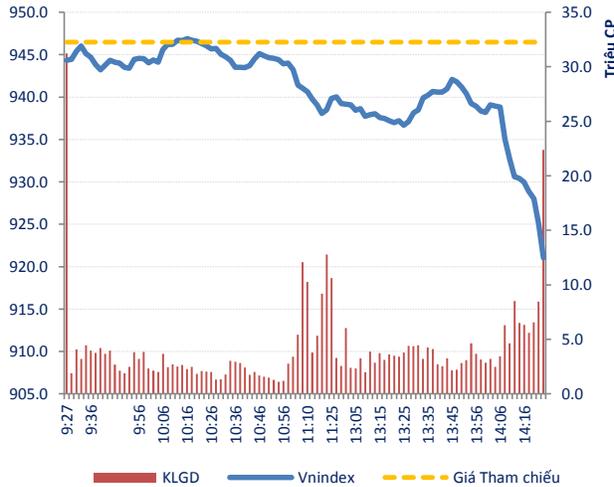
**Giá dầu thế giới giảm** Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,47 USD tương ứng 3,77% xuống 38,06 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều** Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/10, chỉ số Dow Jones giảm 222,19 điểm tương ứng 0,8% xuống 27.463,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 72,41 điểm tương ứng 0,64% lên 11.431,35 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 10,29 điểm tương ứng 0,3% xuống 3.390,68 điểm.

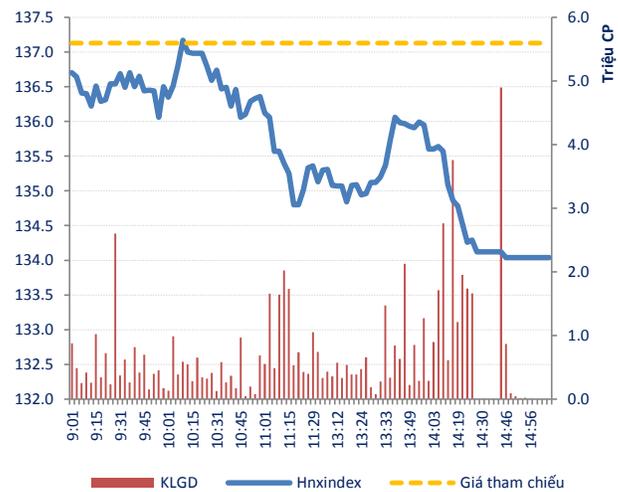


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

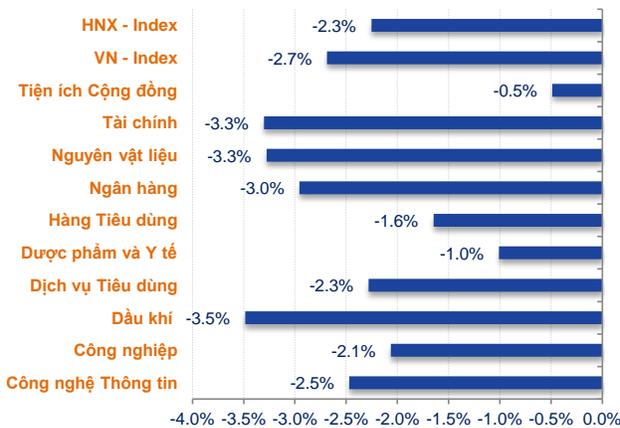
#### KLGD và VN-Index trong phiên



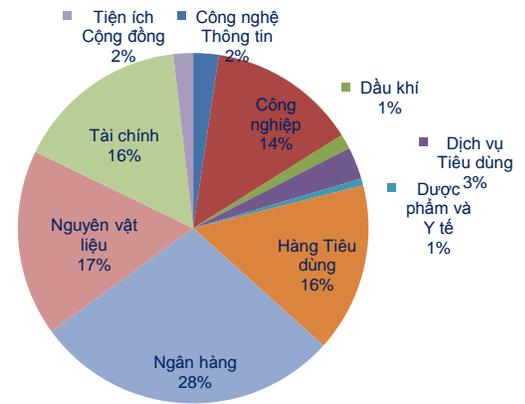
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



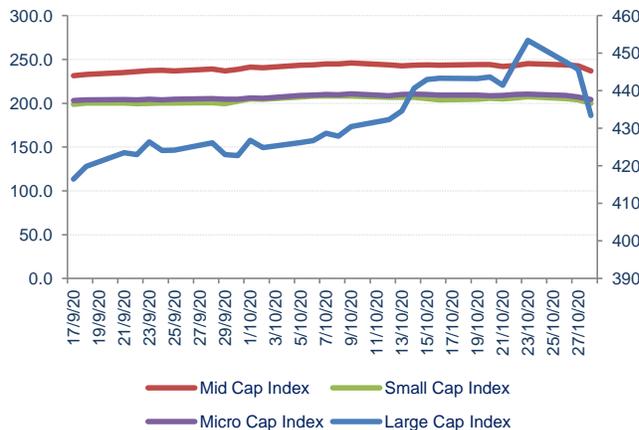
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



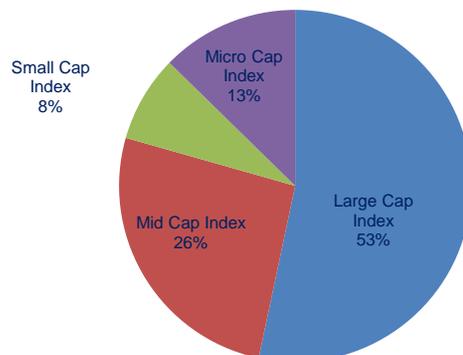
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,150,310	MSN	2,672,320
2	HSG	1,952,190	STB	1,286,820
3	VPB	1,432,440	SSI	698,830
4	FUEVFVND	621,380	HPG	536,120
5	E1VFN30	400,030	HDB	530,250

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD5	63,600	TNG	43,200
2	SHB	61,900	VCG	41,300
3	DS3	20,900	DNP	38,800
4	BVS	20,000	SHS	28,980
5	HUT	20,000	IDC	25,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	23.30	22.40	↓ -3.86%	38,933,939
HPG	31.40	30.40	↓ -3.18%	25,663,180
STB	13.30	13.10	↓ -1.50%	22,628,960
FLC	4.03	4.30	↑ 6.70%	16,735,810
ITA	4.70	4.45	↓ -5.32%	12,431,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.40	23.80	↓ -2.46%	14,927,035
SHS	12.80	12.20	↓ -4.69%	4,216,757
SHB	15.70	15.00	↓ -4.46%	4,077,093
PVS	13.40	13.10	↓ -2.24%	3,938,871
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	3,889,900

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
TIX	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%
MCP	26.00	27.80	1.80	↑ 6.92%
HU1	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
NAV	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
QTC	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
VNT	55.00	60.40	5.40	↑ 9.82%
HMH	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
NBW	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	40.80	37.95	-2.85	↓ -6.99%
TLD	8.75	8.14	-0.61	↓ -6.97%
ICT	19.40	18.05	-1.35	↓ -6.96%
TPB	23.75	22.10	-1.65	↓ -6.95%
TTF	6.92	6.44	-0.48	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKC	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
TMB	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
LUT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
SDN	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
STP	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	38,933,939	17.2%	3,257	7.2	1.2
HPG	25,663,180	3250.0%	3,235	9.7	1.9
STB	22,628,960	8.6%	1,318	10.1	0.9
FLC	16,735,810	-13.1%	(1,886)	-	0.3
ITA	12,431,840	1.9%	216	21.7	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,927,035	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHS	4,216,757	15.8%	2,130	6.0	0.9
SHB	4,077,093	12.9%	1,658	9.5	1.2
PVS	3,938,871	4.0%	1,091	12.3	0.5
NVB	3,889,900	1.1%	111	80.8	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.0%	-0.3%	(27)	-	0.2
TIX	↑ 6.9%	11.4%	2,891	9.7	1.1
MCP	↑ 6.9%	5.4%	710	36.6	1.9
HU1	↑ 6.9%	5.6%	905	7.2	0.4
NAV	↑ 6.9%	18.3%	2,327	9.0	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	7.9%	1,325	4.5	0.3
QTC	↑ 9.9%	12.5%	2,067	8.3	1.0
VNT	↑ 9.8%	2.5%	440	125.0	3.3
HMH	↑ 9.8%	4.2%	779	11.8	0.5
NBW	↑ 9.6%	9.5%	1,429	13.1	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,150,310	14.3%	2,995	10.3	1.4
HSG	1,952,190	13.7%	1,784	8.6	1.1
VPB	1,432,440	21.8%	4,121	5.9	1.2
UEVFN	621,380	N/A	N/A	N/A	N/A
1VFVN3	400,030	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	63,600	4.2%	765	7.8	0.3
SHB	61,900	12.9%	1,658	9.5	1.2
DS3	20,900	6.4%	683	6.0	0.4
BVS	20,000	6.7%	1,692	6.1	0.4
HUT	20,000	1.8%	212	11.3	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,523	6.2%	2,208	47.9	2.9
VCB	318,963	19.4%	4,631	18.6	3.4
VHM	255,266	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	229,025	35.1%	5,135	21.3	5.9
BID	163,696	11.1%	2,142	19.0	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,742	22.1%	3,099	7.9	1.6
SHB	27,559	12.9%	1,658	9.5	1.2
VCG	18,154	10.3%	1,813	22.7	2.3
VCS	11,718	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,620	8.8%	1,231	20.6	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.77	0.0%	(1,412)	-	-
QBS	2.51	-20.8%	(2,174)	-	0.2
CMX	2.38	20.3%	4,028	3.4	0.7
ASM	2.36	9.2%	2,294	4.0	0.4
VRC	2.24	0.2%	61	103.3	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.29	7.2%	870	3.9	0.3
VC9	1.99	-8.8%	(1,255)	-	0.3
SHS	1.90	15.8%	2,130	6.0	0.9
SHB	1.70	12.9%	1,658	9.5	1.2
HUT	1.59	1.8%	212	11.3	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---